

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2024

‘V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con’

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ng Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Dương

Bà Trịnh Thị Loan

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:**

Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 177/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1995. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện H, Thanh Hóa

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1998. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện H, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/7/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Tr thể hiện như sau:

Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Đức H1 tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện H cấp ngày 17/6/2019. Sau khi kết hôn anh chị sống không có hạnh phúc mà thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H1 thường hay đánh đập chị Tr, đi làm về không đưa tiền để nuôi con vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1.

Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Đức H1 có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 15/11/2022. Chị Tr đề nghị được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và công nợ: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai tại bản tự khai ngày 10/7/2024, lời khai trong quá trình giải quyết của bị đơn là anh Nguyễn Đức H1 thể hiện:

Anh Nguyễn Đức H1 và chị Nguyễn Thị Thu Tr tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện H. Sau khi cưới vợ chồng sống bình thường hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì chỉ có một lần vợ chồng cãi cọ nhau anh H1 có tát chị Tr một cái, ngoài ra trong cuộc sống vẫn bình thường không có xảy ra mâu thuẫn lớn. Nay chị Tr làm đơn xin ly hôn anh H1 xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ.

Về con: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Đức H1 có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 15/11/2022. Anh H1 đồng ý để chị Tr trực tiếp nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Đức H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày 17/7/2024 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thể hiện:

Anh Nguyễn Đức H1 và chị Nguyễn Thị Thu Tr được Ủy ban nhân dân xã L, huyện H cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/6/2019, sau khi kết hôn, anh chị sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, có 01 con chung cháu Nguyễn Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 15/11/2022. Thời gian gần đây, anh H1 và chị Tr có xảy ra mâu thuẫn, và được chính quyền địa phương hòa giải. Nay chị Tr đề nghị ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn **không thực hiện** đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Tr, xử cho chị Nguyễn Thị Thu Tr được ly hôn anh Nguyễn Đức H1. Về con: Đề nghị công nhận cháu Nguyễn Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 15/11/2022 là con chung của anh H1 và chị Tr. Đề nghị chấp nhận nguyện vọng của chị Tr, giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo Ng cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: chị Tr đề nghị buộc anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr theo quy định của pháp luật, tuy nhiên tại phiên tòa, chị Tr thay đổi yêu cầu, không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, vì vậy đề nghị không xem xét. Về tài sản và công nợ: Chị Tr và anh H1 không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Tr không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Đức H1 theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 19/8/2024, bị đơn là anh Nguyễn Văn Hòa vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Đức H1 vắng mặt không có lý do căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Đức H1 tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 28/11/2022 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Tr và anh H1 thường xảy ra mâu thuẫn, theo chị Tr là không thể hàn gắn nổi. Chị Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mong muốn được ly hôn với anh H1. Dù Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị Tr vẫn cương quyết ly hôn. Tại phiên hòa giải lần thứ hai, anh H1 vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ thể hiện anh có thái độ bỏ mặc tình trạng hôn nhân của anh chị. Như vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Tr là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Đức H1 thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 15/11/2022 nên công nhận cháu Nguyễn Hoàng Bảo Ng là con chung của chị Tr và anh H1. Chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Bảo Ng, anh H1 cũng đồng ý nên giao cháu Bảo Ng cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, chị Tr đề nghị giải quyết về cấp dưỡng, tuy nhiên tại phiên tòa chị Tr đề nghị không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu Tr phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; **khoản 2 Điều 227**; Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Tr được ly hôn với anh Nguyễn Đức H1.

Về con: Công nhận chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Đức H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 15/11/2022. Giao cháu Bảo Ng cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu anh H1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Tr thì chị Tr có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H1.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thu Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp **là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0003892 ngày 26/6/2024 (chị Tr đã nộp đủ).**

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu Tr được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Đức H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã L;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ng Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Khắc Dương Trịnh Thị Loan

Lê Thị Ng Tú

